

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Áp lực chốt lời gia tăng khiến thị trường điều chỉnh nhẹ

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng điểm mạnh

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

HSG, KBC

[Vĩ mô/Chiến lược]

NHNN hạ lãi suất điều hành

[Cập nhật công ty]

ANV, HSG, Dầu khí

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, chỉ mở lại một phần trạng thái ngăn hạn khi chỉ số quay xuống vùng hỗ trợ quanh 810.

13/05/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIIndex	834.21	-0.13
VN30	783.69	+0.16
HĐTL VN30F1M	770.30	+1.48
HNXIndex	111.86	+0.07
HNX30	216.68	+0.90
UPCoM	53.73	+0.19
USD/VNĐ	23,326	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.90	-1
Lãi suất qua đêm (%)	1.48	-13
Dầu (WTI, \$)	25.52	-1.01
Vàng (LME, \$)	1,701.66	-0.06

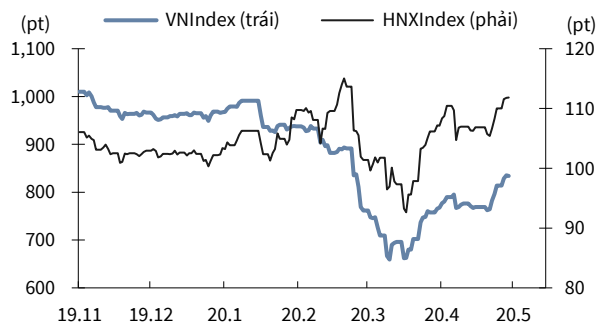


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	834.21 (-0.13%)
KLGD (triệu CP)	339.6
(+ 21.9 %)	
GTGD (triệu US\$)	289.1 (+16.4%)
HNXIndex	111.86 (+0.07%)
KLGD (triệu CP)	61.5 (+6.0%)
GTGD (triệu US\$)	21.8 (+4.4%)
UPCoM	53.73 (+0.19%)
KLGD (triệu CP)	18.5 (-4.8%)
GTGD (triệu US\$)	8.8 (-1.1%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	+1.6

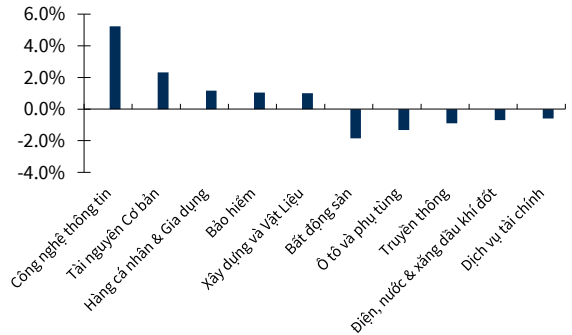
Áp lực chốt lời gia tăng, tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, sau khi nhà đầu tư đánh giá lại các rủi ro toàn cầu liên quan đến dịch Covid-19 và căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, khiến chỉ số VNIndex điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay sau 6 phiên tăng liên tiếp. Bộ ba cổ phiếu họ Vingroup là VIC (-2.1%), VHM (-2.9%), VRE (-3%) đồng loạt giảm giá và nằm trong số các cổ phiếu giảm mạnh nhất rổ VN30 Index. Cổ phiếu ngành ngân hàng như TPB (+7%), BID (+2.7%) diễn biến tích cực hơn so với thị trường chung sau khi NHNN ra quyết định hạ lãi suất chiều ngày hôm qua. Kết quả kinh doanh tháng 4 tích cực của HSG (+7%), nhờ giá nguyên liệu sụt giảm mạnh, hỗ trợ diễn biến các cổ phiếu khác trong ngành như NKG (+6.1%), TLH (+7%). Cổ phiếu dệt may như GMC (+6.8%), EVE (+4%) và cổ phiếu thủy sản như HVG (+6.9%), TS4 (+6.7%) tiếp tục đồng loạt tăng mạnh trước kỳ vọng về việc Hiệp định EVFTA được chính thức thông qua vào kỳ họp quốc hội tới đây. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên mua ròng thứ 2 liên tiếp, tập trung ở VNM (-0.2%), VCB (0%), VPB (-0.6%).

VNIndex & HNXIndex



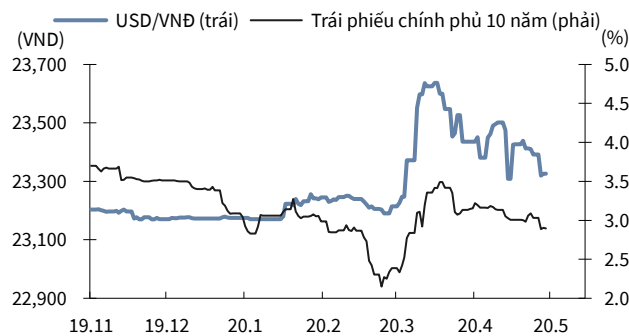
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



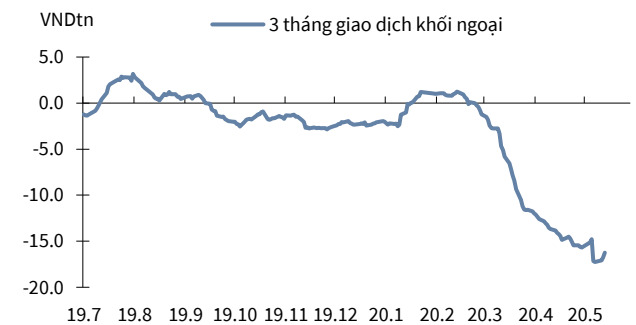
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	783.69 (+0.16%)
VN30F1M	770.3 (+1.48%)
Mở cửa	755.0
Cao nhất	781.0
Thấp nhất	748.1

Các HĐTL đồng loạt tăng điểm mạnh trong phiên hôm nay trong bối cảnh chỉ số VN30 Index diễn biến linh hình hồi phục nhẹ. Diễn biến trên khiến chênh lệch âm ở F2005 thu hẹp đáng kể xuống -13.4 điểm. Thanh khoản thị trường tiếp tục tăng lên mức cao. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên giao dịch với khối lượng ở mức trung bình thấp, bán ròng tương đối mạnh ở F2005.

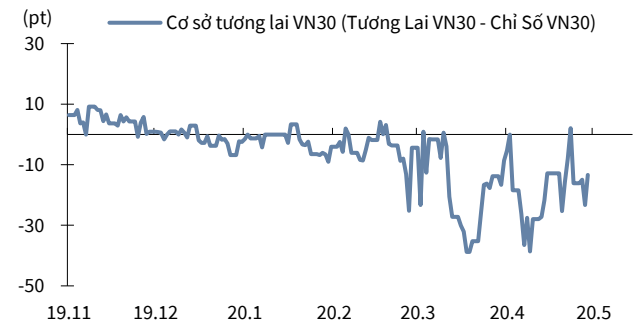
KLGD (HĐ) **276,645 (+5.2%)**

HĐTL VN30F1M & VN30



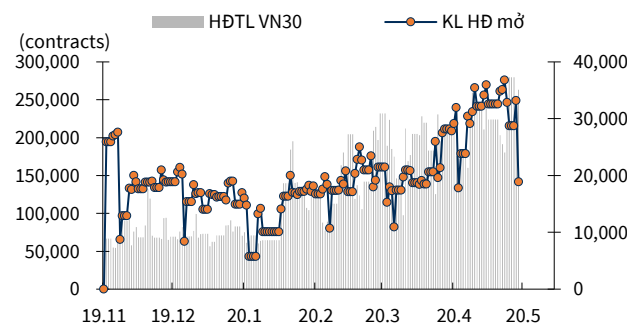
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



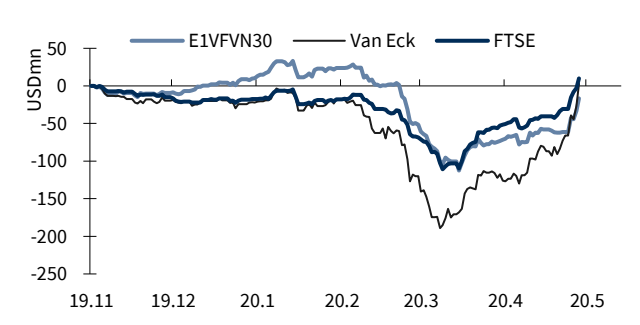
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

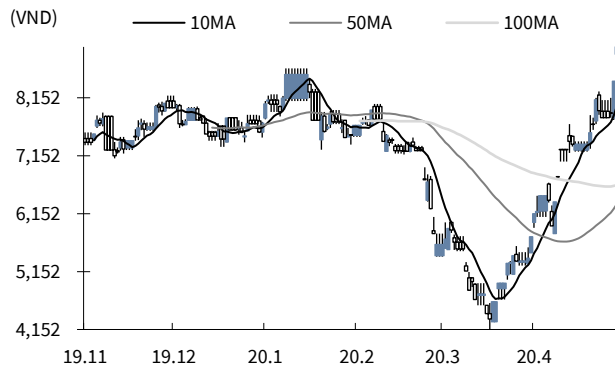
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

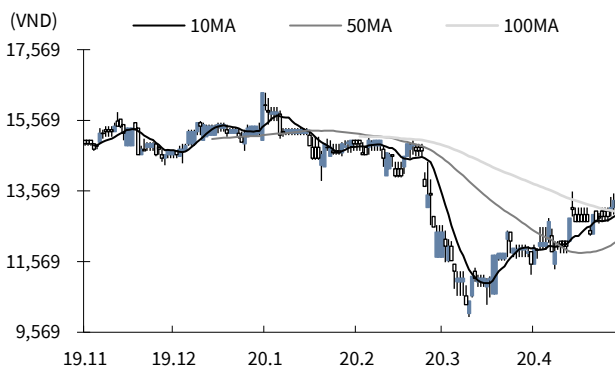
Hoa Sen (HSG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HSG tăng 7% lên 9,030 VND/cp.
- HSG công bố KQKD tháng 4 với lợi nhuận sau thuế 90 tỷ đồng, doanh thu 2,233 tỷ đồng. Lũy kế 7 tháng đầu năm tài chính 2020 (1/10/2019-30/9/2020), công ty đạt lợi nhuận 472 tỷ đồng (tương đương 118% kế hoạch năm) và doanh thu 14,597 tỷ đồng (tương đương 52% kế hoạch năm). Kết quả kinh doanh tích cực của HSG được lý giải là do mức sụt giảm mạnh của giá nguyên liệu thép HRC.

Phát triển Đô thị Kinh Bắc (KBC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- KBC giảm -1.5% xuống 13,100 VND/cp.
- KBC vừa có thông báo về việc góp vốn với CTCP KCN Sài Gòn - Bắc Giang nhằm mục đích hợp tác kinh doanh tại dự án khu công nghiệp Quang Châu. Số vốn góp của KBC tối đa 300 tỷ đồng, và không vượt quá 80% tổng mức dự án.

NHNN hạ lãi suất điều hành

Nỗ lực giảm mặt bằng lãi suất cho vay của NHNN

Ngân hàng nhà nước Việt Nam (NHNN) đã có thông báo tiếp tục hạ lãi suất điều hành

— Chiều ngày 12/5, NHNN ban hành các Quyết định hạ một số loại lãi suất điều hành (Bảng 1), có hiệu lực kể từ ngày 13/5/2020. Đây là lần thứ 2 trong năm 2020 và lần thứ 3 trong vòng 1 năm qua NHNN có động thái như vậy. Đây cũng là xu hướng của các NHTW trên thế giới nhằm hỗ trợ cho nền kinh tế để đối phó với tác động của dịch Covid-19.

Đánh giá cụ thể tác động của việc hạ lãi suất điều hành của NHNN

- Hạ lãi suất mua kỳ hạn (reverse repo) từ 3.5% xuống 3.0%/năm và các lãi suất chính sách khác như lãi suất tái cấp vốn và lãi suất tái chiết khấu nhìn chung sẽ không có nhiều tác động tới lãi suất ngắn hạn trên thị trường 1 ở thời điểm hiện tại do về bản chất, hoạt động này của NHNN đa phần được thực hiện để hỗ trợ cho các NHTM giảm chi phí vốn để có điều kiện hạ lãi suất cho vay cho các đối tượng ưu đãi. Trong khi đó, thanh khoản hệ thống vẫn ở mức dồi dào, thể hiện qua lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm duy trì ở mức thấp (trung bình khoảng 2%) kể từ đầu năm và lợi suất TPCP 10 năm chỉ ở khoảng 3% - thấp hơn rất nhiều so với lợi suất của các nước cận biên.
- Đối với việc hạ trần lãi suất huy động của các kỳ hạn dưới 6 tháng, chúng tôi quan sát thấy xu hướng giảm từ 50 – 100bps của lãi suất huy động các kỳ hạn trên 6 tháng sau thời điểm NHNN hạ lãi suất điều hành vào tháng 3 vừa qua. Đây là cơ sở chúng tôi tiếp tục kỳ vọng lãi suất huy động trung hạn trong thời gian tới sẽ tiếp tục xu hướng giảm, nhất là trong bối cảnh các NHTM sẽ tăng cường cắt giảm chi phí huy động để có thể bù đắp cho sự sụt giảm NIM do tác động của các gói tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp mùa Covid-10 (bên cạnh việc thực hiện cắt giảm chi phí hoạt động khác).
- Xu hướng hạ mặt bằng lãi suất cho vay nhiều khả năng sẽ rõ rệt hơn trong thời gian tới, khi nhu cầu tín dụng của doanh nghiệp còn ở mức yếu, kết hợp với các nỗ lực của NHNN nhằm hạ lãi suất cho vay. Cụ thể, theo NHNN, tính đến 28/4/2020, nhu cầu tín dụng các doanh nghiệp có sự sụt giảm mạnh, thể hiện qua tăng trưởng tín dụng chỉ còn 1.32% YTD (so với mức tăng trưởng 4.5% cùng kỳ năm trước), cũng là mức thấp nhất trong vòng 6 năm, với cho vay mới ở DN lĩnh vực công nghiệp và xây dựng tăng 1%, nông nghiệp tăng 0.3% trong khi dư nợ nhiều ngành như thương mại - dịch vụ - du lịch, tiêu dùng,... đều giảm mạnh. Trong khi đó, đối với các khoản tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp sau Covid-19, tính đến ngày 8/5/2020, toàn hệ thống ngân hàng đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ với tổng dư nợ đạt 130 nghìn tỷ đồng; miễn, giảm, hạ lãi suất với dư nợ đạt 1.08 triệu tỷ đồng, cho vay mới lãi suất ưu đãi với dư nợ cho vay lũy kế từ 23/1 đến nay đạt 630,000 tỷ đồng – cao hơn gấp đôi so với mức cam kết ban đầu là khoảng 300 nghìn tỷ đồng.

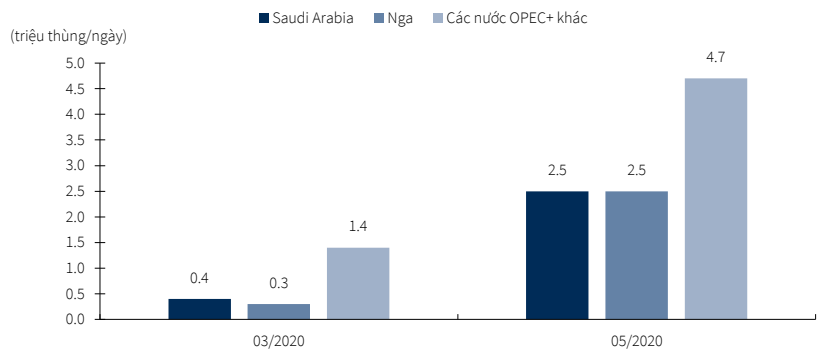
Dầu Khí

Saudi tự nguyện cắt giảm 1 triệu thùng/ ngày

Saudi Arabia cắt thêm 1 triệu thùng/ngày so với thỏa thuận tháng 5

— Bộ năng lượng của Saudi Arabia chỉ định giảm thêm một triệu thùng/ngày bắt đầu vào tháng 6/2020. Đây là sản lượng cắt thêm so với thỏa thuận 2.5 triệu thùng/ngày. Tổ chức OPEC+ (OPEC và Nga ...) đã đồng ý cắt 9.7 triệu thùng/ngày cho tháng 5 & 6; 7.7 triệu thùng/ngày từ tháng 7 đến tháng 12; và 5.8 triệu thùng cho 16 kế tiếp. Sản lượng dầu đá phiến của Mỹ không nằm trong thỏa thuận này nhưng thị trường kì vọng Mỹ sẽ cắt giảm sản lượng do giá dầu đã giảm sâu. Việc Saudi Arabia cắt thêm sản lượng không nằm trong thỏa thuận ban đầu và có thể thay đổi theo ý định của nước này; nhưng điều này có thể hỗ trợ sự phục hồi trong ngắn hạn của giá dầu.

Biểu đồ 1. Sản lượng cắt giảm thỏa thuận trước 3/2020 và sau 5/2020



Nguồn: KBSV

CTCP Nam Việt (ANV)

Suy yếu đà giảm nhờ thị trường ASEAN

Đà giảm của xuất khẩu đã suy yếu và chỉ giảm 20% YoY trong 4 tháng đầu năm

— Giá trị xuất khẩu vẫn tiếp tục giảm so với cùng kỳ năm trước nhưng mức giảm đã suy yếu, với giá trị xuất khẩu 4 tháng đầu năm 2020 đạt 28.5 triệu USD (-20% YoY). Mức giảm này đã khá cải thiện so với con số giảm 25% YoY vào 2 tháng đầu năm nay. Việc công ty dịch chuyển mạnh hoạt động xuất khẩu từ thị trường Trung Quốc sang các nước ASEAN đã giúp cải thiện tình hình khi ASEAN là thị trường duy nhất của ANV có mức tăng trưởng dương trong 4 tháng đầu năm. Về tình hình chung của ngành, tổng kim ngạch xuất khẩu cá tra của Việt Nam giảm tới 28% YoY, đạt 440.4 triệu USD trong 4 tháng đầu năm 2020.

Dịch chuyển mạnh từ thị trường Trung Quốc sang thị trường ASEAN

— Trong 4 tháng đầu năm nay, thị trường ASEAN đã giúp công ty giảm bớt thiệt hại bởi việc phụ thuộc quá nhiều vào thị trường Trung Quốc. ANV tiếp tục chuyển dịch sang các nước ASEAN để giảm sự phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc, tăng tỷ trọng doanh thu xuất khẩu vào nhóm nước ASEAN lên 37% so với mức 20% năm 2019. Trong khi đó, tỷ trọng giá trị xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc của ANV giảm từ 30% xuống còn 12%. Tuy vậy, ANV có thể sẽ tiếp tục tập trung xuất khẩu sang Trung Quốc khi thị trường cá tra phục hồi trong những tháng tới.

Sẵn sàng triển khai hệ thống cho ăn tự động tại vùng nuôi Bình Phú

— Vùng nuôi Bình Phú hiện đang thả nuôi 50 ao cá giống (trong số 58 ao đã hoàn thành) và 156 ao cá thương phẩm (trong số 229 ao đã hoàn thành). Công ty dự kiến sẽ thu hoạch 105,000 tấn cá từ vùng nuôi này trong năm 2020, đủ sức đáp ứng nhu cầu xuất khẩu khi thị trường hồi phục trong thời gian tới. Hệ thống cho ăn tự động cho vùng nuôi này đã hoàn thành và sẽ giúp giảm số lượng nhân công từ 1,200 người xuống còn 100 người.

13/05/2020

Chuyên viên phân tích Điện & Thép
Lê Thành Công
conglit@kbsec.com.vn

Tập đoàn Hoa Sen (HSG)

Lợi nhuận tháng 4/2020 tăng đột biến

Lợi nhuận tháng 04/2020 tiếp tục tăng mạnh và bằng 45% lợi nhuận Q1/2020

— Lợi nhuận tháng 04/2020 đạt 90 tỉ đồng, bằng 45% lợi nhuận Quý 1/2020, doanh thu cũng đạt mức 2.233 tỉ đồng. Lũy kế 7 tháng niên độ báo cáo tài chính 2019-2020 của Hoa Sen, LNST và doanh thu đạt 472 tỉ đồng và 14,597 tỉ đồng, bằng 118% và 52% kế hoạch của doanh nghiệp.

LNST tháng Q1/2020 đạt mức 201 tỉ đồng, gấp 4 lần so với năm trước.

— LNST quý 1/2020 của Hoa Sen tăng trưởng mạnh gấp 4 lần năm so với cùng kỳ năm trước, đạt mức 201 tỉ đồng. Do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID - 19 Doanh thu quý 1/2020 đạt 5,786 tỉ đồng, giảm 16% yoy. Sản lượng tiêu thụ ống thép và tôn đạt 72,256 tấn và 272,762 tấn, lần lượt giảm 16.6% và 7.6% yoy. Thị phần ống thép và tôn trong quý 1/2020 vẫn được giữ vững ở mức 15.5% và 29.8%.

— Biên lợi nhuận gộp quý 1/2020 tăng mạnh lên mức 18.6% so với mức 14.5% của quý 4/2019 và 11.3% của quý 1/2019. Theo chia sẻ của ban lãnh đạo Hoa Sen, trong quý 1/2020, giá nguyên vật liệu HRC đầu vào trong quý 1/2020 giảm khá mạnh, nhưng doanh nghiệp vẫn duy trì giá bán lẻ ở mức cao. Ngoài ra, doanh nghiệp không còn tập trung vào đầu cơ nguyên vật liệu như những năm 2019 trở về trước. Hàng tồn kho của Hoa Sen vẫn được duy trì ở mức khoảng 5000 tỉ đồng, vòng quay hàng tồn kho được duy trì ở khoảng 65 ngày.

Ngành thép có mức tăng trưởng âm trong quý 1/2020

— Trong quý 1/2020, ngành thép đối mặt với nhiều thách thức do dịch COVID 19 làm ngưng trệ các ngành sản xuất sử dụng thép như công nghiệp, xây dựng, cơ sở hạ tầng, ô tô, xe máy và sức ép cạnh tranh từ việc gia tăng nguồn cung trong nước. Thêm vào đó, xu hướng giá thép giảm mạnh cũng gây thiệt hại cho các nhà sản xuất thép. Trong quý 1/2020, sản xuất và tiêu thụ thép các loại đều có mức tăng trưởng âm, lần lượt là 6% và 12.4% yoy, trong đó tiêu thụ ống thép và tôn giảm lần lượt 20% và 5% yoy. Theo đánh giá của hiệp hội thép Việt Nam (VSA) dịch COVID-19 sẽ tác động đến ngành thép mạnh hơn trong quý 2 2020.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

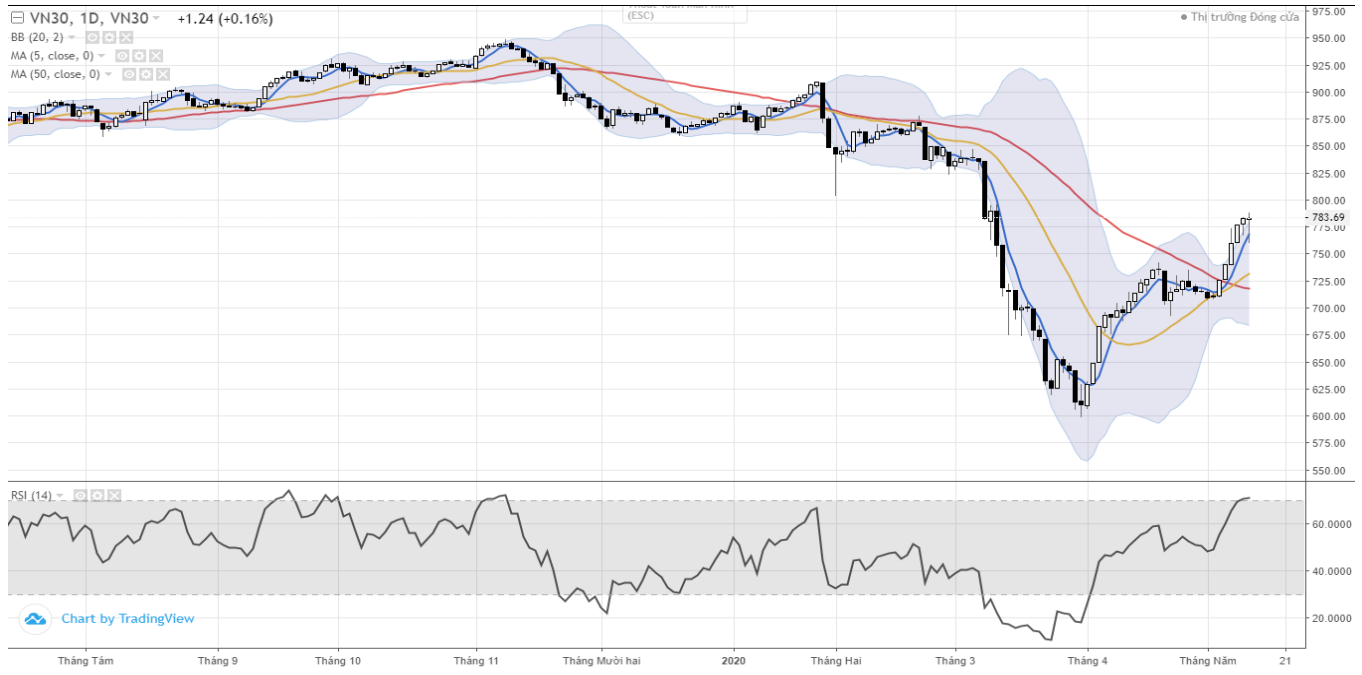
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

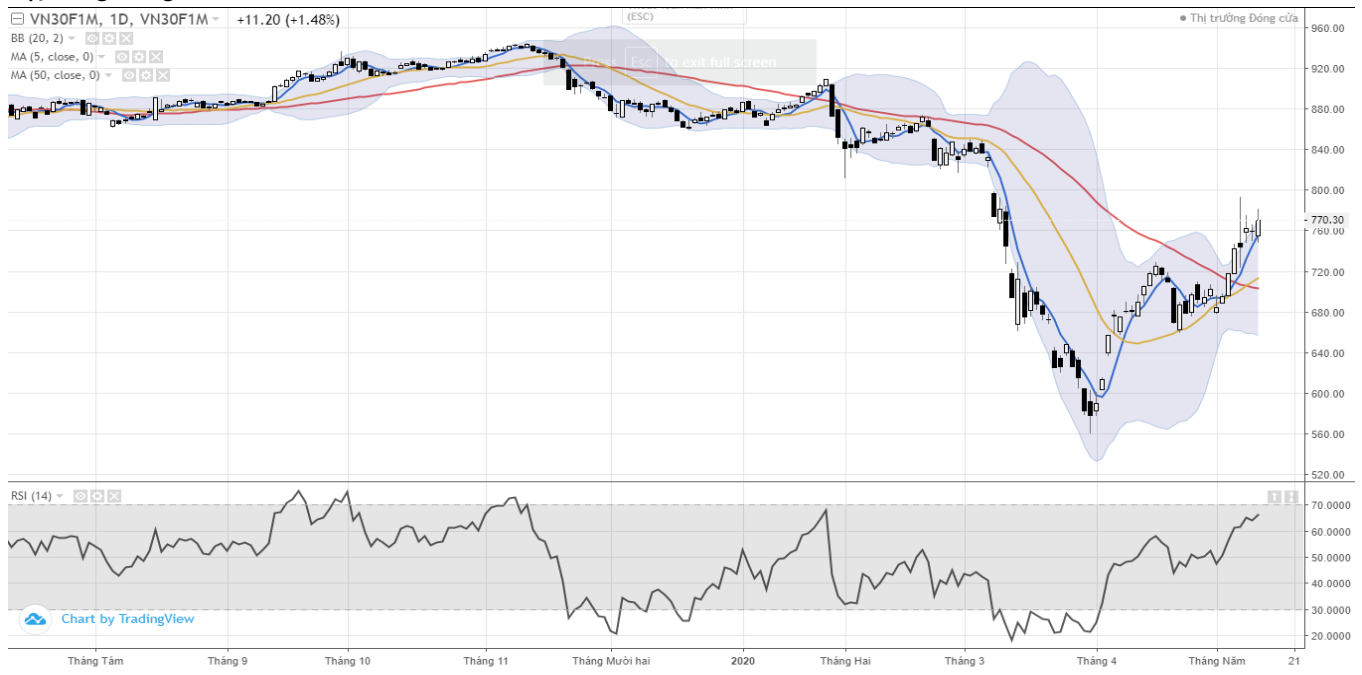
- VNIndex vấp phải áp lực chốt lời mạnh vào đầu phiên nhưng sớm lấy lại đà phục hồi và chỉ giảm nhẹ trong phiên hôm nay.
- Với xung lực vẫn đang duy trì ở mức tốt, những nhịp điều chỉnh trong vùng kháng cự 83x mới chỉ mang tính T+ và chúng tôi kì vọng chỉ số sẽ phục hồi test/vượt đỉnh sau đó. Tuy nhiên, tầm ảnh hưởng của kênh kháng cự dài hạn có thể sẽ còn tiếp tục gây ra các phiên rung lắc sắp tới.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, chỉ mở lại một phần trạng thái ngắn hạn khi chỉ số quay xuống vùng hỗ trợ quanh 810.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Trái Trái ngược với phiên hôm qua, VN30 diễn biến giằng co hơn trong khi F1 lấy lại đà tăng điểm, giúp độ lệch âm được thu hẹp.
- Mẫu nến pin bar xuất hiện khi RSI ở trạng thái quá mua khiến rủi ro điều chỉnh tiếp tục hiện hữu. Dù vậy, chúng tôi cho rằng rủi ro điều chỉnh tạm thời mới chỉ mang tính T+ khi xung lực tăng điểm vẫn đang khá dốc.
- NĐT được khuyến nghị nương theo tín hiệu mở cửa vào đầu phiên ngày mai để giao dịch, nếu tăng thì ưu tiên mở vị thế Long tại hỗ trợ gần trên khung giờ và ngược lại.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

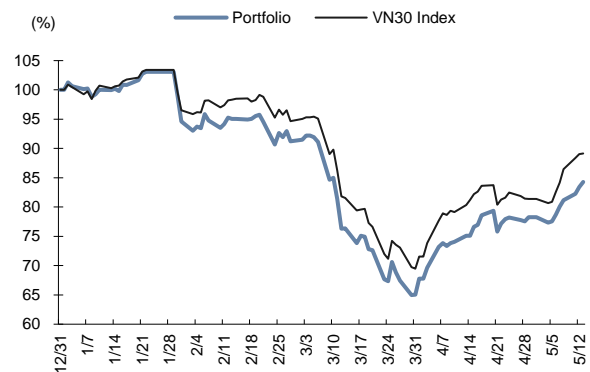
Khối Phân Tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.16%	1.05%
Tăng lũy kế (YTD)	-10.85%	-15.69%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 13/05/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	83,900	0.7%	-27.6%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	24,650	14%	-8.0%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	64,900	17%	-15.3%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,500	17%	-11.3%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	32,000	2.2%	-5.9%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	49,350	4.3%	47.4%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	3/10/2020	21,650	0.0%	-11.3%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	114,900	-2.1%	-11.1%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	24,100	19%	2.8%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	13,100	-1.5%	-4.4%	- Giá bán khu đô thị Trảng Dục cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VNM	-0.2%	58.5%	101.6
VCB	0.0%	23.5%	80.3
VPB	-0.6%	23.1%	40.2
HPG	1.9%	36.7%	13.4
PLX	0.2%	13.2%	12.5

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VIC	-2.1%	14.1%	-122.7
VRE	-3.0%	31.2%	-37.6
FRT	6.9%	39.4%	-18.5
POW	-1.0%	11.6%	-13.0
HSG	7.0%	17.5%	-11.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SLS	0.0%	3.6%	0.2
PMC	0.0%	21.7%	0.1
TAR	0.3%	0.0%	0.1
SDT	0.0%	8.5%	0.1
IDC	0.6%	0.3%	0.0

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HUT	5.6%	7.5%	-8.7
SHS	5.8%	9.1%	-3.2
PVS	0.8%	13.3%	-1.8
NRC	1.1%	29.2%	-1.4
VIT	0.0%	0.9%	-1.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hàng cá nhân & Gia dụng	11.4%	PNJ, TLG
Ngân hàng	11.3%	VCB, BID
Thực phẩm và đồ uống	9.4%	VNM, SAB
Dầu khí	8.9%	PLX, PVD
Dịch vụ tài chính	8.0%	SSI, VCI

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Y tế	1.4%	OPC, APC
Ô tô và phụ tùng	1.5%	CSM, CTF
Bất động sản	2.3%	VRE, NVL
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.5%	PAN, LGC
Truyền thông	2.5%	PNC, YEG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	19.0%	HPG, HSG
Ô tô và phụ tùng	16.6%	TCH, SVC
Dầu khí	14.3%	PLX, PVD
Công nghệ thông tin	13.7%	FPT, CMG
Hóa chất	12.1%	GVR, DCM

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bất động sản	1.8%	VRE, VIC
Bảo hiểm	4.2%	BIC, PGI
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4.8%	LGC, GEX
Truyền thông	5.5%	PNC, YEG
Dịch vụ tài chính	6.0%	TVS, TVB

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (%,-1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất động Sản	VIC	VINGROUP JSC	95,000	321,331 (13,761)	82,080 (3.5)	22.6	42.9	25.5	31.3	8.8	12.4	3.8	3.3	-2.1	0.0	-1.0	-17.4
	VHM	VINHOMES JSC	71,400	234,871 (10,058)	122,722 (5.2)	35.3	8.6	7.3	35.4	38.6	32.5	2.8	2.0	-2.9	6.6	6.1	-15.8
	VRE	VINCOM RETAIL JS	24,500	55,672 (2,384)	79,655 (3.4)	17.8	21.0	16.0	6.4	9.6	11.7	1.9	1.7	-3.0	-2.0	-3.7	-27.9
	NVL	NOVA LAND INVES	52,500	50,901 (2,180)	51,585 (2.2)	32.4	17.3	18.5	-11.3	12.0	11.8	2.0	1.8	-0.4	-0.9	1.0	-11.8
	KDH	KHANGDIENHOUSE	23,000	12,522 (536)	15,618 (0.7)	4.9	10.9	9.6	16.8	14.6	15.2	1.5	1.4	2.0	9.5	14.1	-14.5
	DXG	DAT XANH GROUP	10,950	5,681 (243)	34,718 (1.5)	9.5	5.2	4.7	-11.5	12.3	15.2	0.6	0.6	5.3	15.3	21.0	-24.5
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	75,600	280,391 (12,008)	113,415 (4.8)	6.5	16.0	13.1	16.7	20.7	20.6	2.9	2.4	0.0	11.8	6.8	-16.2
	BID	BANK FOR INVESTM	39,600	159,272 (6,821)	47,644 (2.0)	12.3	21.2	16.8	5.8	11.9	11.5	2.0	1.8	2.7	10.0	6.6	-14.2
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,600	72,103 (3,088)	44,033 (1.9)	0.0	6.7	5.7	8.2	16.9	17.4	1.0	0.9	0.0	17.4	19.8	-12.5
	CTG	VIETNAM JS COMM	21,650	80,612 (3,452)	128,815 (5.5)	0.4	10.0	8.2	23.8	11.6	12.7	1.0	0.9	0.0	7.2	10.5	3.6
	VPB	VIETNAM PROSPERI	23,900	58,262 (2,495)	117,120 (5.0)	0.3	6.7	5.6	7.2	18.7	17.8	1.2	1.0	-0.6	14.6	19.8	19.5
	MBB	MILITARYCOMMERC	17,500	42,200 (1,807)	111,913 (4.8)	0.0	4.9	4.3	13.6	19.7	19.9	0.9	0.8	1.7	9.7	11.1	-15.9
	HDB	HDBANK	23,700	22,892 (980)	34,870 (1.5)	8.9	6.3	5.3	13.8	20.6	20.2	1.0	0.8	4.4	10.7	17.3	-14.0
	STB	SACOMBANK	9,960	17,964 (769)	88,661 (3.8)	14.4	7.7	5.9	39.1	9.4	10.8	0.6	0.5	2.7	9.0	10.2	-0.9
	TPB	TIENPHONGCOMME	21,450	17,515 (750)	2,259 (0.1)	0.0	4.7	4.3	44.5	25.7	21.6	1.1	-	7.0	19.5	23.3	1.9
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	15,250	18,749 (803)	5,820 (0.2)	0.0	32.8	31.4	-6.9	3.6	3.6	1.2	1.1	0.0	1.7	0.3	-14.3
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	50,500	37,487 (1,605)	32,634 (1.4)	20.4	30.7	22.6	1.0	6.9	9.0	1.9	1.8	1.4	8.6	9.2	-26.4
	BMI	BAOMINH INSURANC	23,400	2,138 (092)	9,161 (0.4)	13.1	-	-	-	-	-	-	-	1.7	4.5	36.0	-5.6
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	14,050	8,443 (362)	44,645 (1.9)	49.3	8.6	7.9	-11.9	10.5	10.6	-	-	-1.1	8.5	6.8	-9.7
	VCI	VIET CAPITAL SEC	21,800	3,581 (153)	11,617 (0.5)	66.3	-	-	-	14.1	-	-	-	-2.9	18.5	21.1	-26.1
	HCM	HOCHIMINH CITY	18,000	5,495 (235)	35,378 (1.5)	45.7	10.6	6.2	-16.4	12.5	17.7	1.2	1.0	-0.6	9.8	16.1	-15.7
	VND	VNDIRECT SECURIT	12,050	2,513 (108)	11,272 (0.5)	12.4	-	-	-	8.6	-	-	-	-1.6	10.6	6.2	-16.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	113,700	197,995 (8,479)	177,530 (7.6)	41.5	20.0	18.5	4.0	38.3	38.8	6.7	6.1	-0.2	12.0	14.7	-2.4
	SAB	SAIGON BEER ALCO	172,000	110,300 (4,724)	20,014 (0.9)	36.7	24.0	20.3	7.5	24.3	26.5	5.4	4.9	-0.9	8.9	22.0	-24.6
	MSN	MASAN GROUP CORP	61,900	72,358 (3,099)	81,621 (3.5)	12.9	27.3	21.5	-30.3	7.4	8.3	1.7	1.5	-0.2	6.7	6.5	9.6
HNG	HOANGANH GIA LA	14,000	15,520 (665)	5,118 (0.2)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-	0.0	8.1	10.2	0.7
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	114,900	60,189 (2,578)	44,051 (1.9)	11.3	14.2	12.0	-9.5	25.6	27.3	3.5	3.1	-2.1	2.5	-0.7	-21.4
	GMD	GEMADEPT CORP	19,500	5,790 (248)	9,563 (0.4)	0.0	15.4	12.9	-54.8	6.9	8.0	1.0	1.0	1.0	8.3	16.8	-16.3
	CII	HOCHIMINH CITY	21,000	5,016 (215)	21,674 (0.9)	24.5	11.5	10.4	133.4	9.3	9.6	1.0	1.0	3.2	8.2	12.6	-6.7
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,370	1,913 (082)	44,443 (1.9)	46.6	-	-	-	-	-	-	-	-2.3	-6.6	-17.4	-80.5
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	15,350	7,495 (321)	21,999 (0.9)	33.9	9.0	6.7	-12.1	9.6	15.5	1.1	1.1	0.0	1.0	2.3	-20.7
	CTD	COTECCONS CONSTR	70,600	5,386 (231)	21,364 (0.9)	2.5	9.6	9.5	-39.4	6.4	6.8	0.6	0.6	2.3	8.3	32.0	37.6
	REE	REE	32,000	9,922 (425)	19,444 (0.8)	0.0	5.9	5.0	-2.8	14.9	15.6	0.9	0.7	2.2	5.3	5.3	-11.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (VND triệu USDmn)	Room còn lại (% -1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	72,400	138,570 (5,934)	62,194 (2.7)	45.7	16.6	14.3	-15.7	15.9	19.3	2.8	2.6	-1.1	5.5	6.5	-22.7
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,350	6,146 (263)	10,369 (0.4)	31.4	8.7	8.1	-2.9	16.9	18.4	1.4	1.4	2.2	5.7	16.7	-1.4
	PPC	PHA LAI THERMAL	25,250	8,095 (347)	4,599 (0.2)	32.5	8.5	8.6	-10.4	16.0	15.6	1.3	1.3	-0.2	1.8	2.4	-6.1
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,100	66,542 (2,850)	189,094 (8.1)	12.3	8.0	6.2	-1.4	17.2	18.8	1.2	1.0	1.9	8.6	24.5	2.6
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,500	5,674 (243)	41,783 (1.8)	34.5	10.3	9.6	-4.9	7.9	7.8	0.7	0.7	-1.7	3.9	4.7	12.0
	DCM	PETROCA MAU FER	8,770	4,643 (199)	16,161 (0.7)	47.1	10.8	23.9	-14.7	7.8	3.5	0.7	0.8	2.9	8.3	41.2	34.9
	HSG	HOA SENG GROUP	9,030	4,013 (172)	62,047 (2.6)	31.5	10.2	7.7	0.0	7.0	8.5	0.6	0.6	7.0	11.2	67.8	21.4
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,550	2,149 (092)	32,264 (1.4)	36.5	5.4	9.2	51.8	14.8	9.0	0.6	0.5	-1.2	5.0	17.8	-1.2
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	45,650	54,361 (2,328)	60,679 (2.6)	6.8	14.4	13.0	6.8	17.0	19.8	2.6	2.3	0.2	8.8	13.1	-18.5
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,650	4,485 (192)	64,186 (2.7)	36.4	34.6	16.6	-7.6	0.9	1.5	0.3	0.3	1.4	9.7	7.6	-29.2
	PVT	PETROVIET TRANSP	11,000	3,096 (133)	24,076 (1.0)	23.8	6.2	5.5	-13.6	10.8	11.7	0.6	0.6	3.3	10.3	19.8	-34.5
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	83,900	37,991 (1,627)	121,472 (5.2)	0.0	9.3	7.5	16.0	29.9	30.7	2.4	1.9	0.7	3.3	11.9	-26.4
	PNJ	PHUNHUAN JEWELR	64,900	14,615 (626)	57,945 (2.5)	0.0	14.0	11.7	6.3	23.6	23.1	2.8	2.3	1.7	14.9	12.7	-24.5
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	55,000	1,623 (069)	1,835 (0.1)	68.9	23.1	16.9	-28.1	6.7	8.5	1.5	1.4	-1.3	2.8	8.5	48.6
	FRT	FPT DIGITAL RETA	21,750	1,718 (074)	18,239 (0.8)	9.6	11.4	10.5	-33.4	11.1	10.6	1.1	0.9	6.9	8.8	45.0	3.3
Chăm sóc sức khỏe	PHR	PHUOC HOA RUBBER	46,600	6,314 (270)	49,138 (2.1)	40.3	5.9	5.4	30.3	38.0	35.0	2.1	1.7	1.3	3.8	13.5	22.0
	DHG	DHG PHARMACEUTIC	92,600	12,107 (518)	2,750 (0.1)	45.7	18.9	17.5	4.1	19.5	19.2	3.4	3.2	-1.1	-2.6	3.8	1.2
IT	PME	PYME PHARCO JSC	63,000	4,726 (202)	1,329 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	4.1	6.8	16.0
	FPT	FPT CORP	49,350	38,686 (1,657)	118,773 (5.1)	0.0	11.6	10.0	17.2	24.1	25.0	2.5	2.2	6.3	7.3	22.0	-2.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

